

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2024/DS-ST**

Ngày: 29/03/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

+ Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn Phú X** – sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp PKA, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị Huỳnh Thị NhưA– sinh năm 1977;

Địa chỉ: K2, tt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N** – sinh năm 1988; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐPT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Bà **Trịnh Thị Thu V** - sinh năm: 1962; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PLA, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Phú X và chị Huỳnh Thị NhưA trình bày: anh chị có tham gia hui do bà Trịnh Thị Thu V làm chủ hui, hui có hoa hồng. Quá trình tham gia hui, anh chị đóng hui đầy đủ cho bà V. Hiện nay các dây hui đều bị bẻ hui. Ngày 26/11/2023, hai bên tổng kết nợ thì phía bà V nợ anh chị số tiền hui là 302.400.000 đồng, đã trả 80.000.000 đồng, còn lại 222.400.000 đồng đến nay bà V

chưa trả. Nay anh chị yêu cầu bà V trả số tiền hội còn nợ là 222.400.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trịnh Thị Thu V trình bày: chị A và anh X có tham gia hội do bà làm chủ hội, hội có hoa hồng. Hiện nay tất cả các dây hội đều bị bể, không còn hoạt động. Ngày 26/11/2023, tổng kết hội thì bà còn nợ anh X, chị A số tiền 302.400.000 đồng, bà trả 80.000.000 đồng, hiện còn nợ 222.400.000 đồng. Do không có khả năng trả tiền nên bà không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Văn Phú X và chị Huỳnh Thị Như khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thị Thu V trả số tiền hội còn nợ nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trịnh Thị Thu V cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị Thu V xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh X, chị A yêu cầu bà V trả số tiền hội 222.400.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy anh X, chị A có tham gia hội do bà V làm chủ hội, hội có hoa hồng. Quá trình tham gia hội, anh X, chị A là hội viên, đóng hội đầy đủ cho bà V. Hiện nay, tất cả các dây hội anh X, chị A tham gia đều bị bể hội, phía bà V không hoàn trả lại số tiền đóng hội cho anh X, chị A. Bà V thừa nhận là bà có làm chủ hội và anh X, chị A có tham gia hội với bà. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa anh X, chị A và bà V có xác lập giao dịch hội với nhau theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà V thừa nhận và thống nhất số tiền hội bà còn nợ anh X, chị A là 222.400.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh X, chị A yêu cầu bà V trả số tiền hội 222.400.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: anh X, chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Anh X, chị A yêu cầu bà V trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh X, chị A được chấp nhận nên bà V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Phú X và chị Huỳnh Thị Như A.

Buộc bà Trịnh Thị Thu V có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Phú X và chị Huỳnh Thị Như A số tiền 222.400.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Bà Trịnh Thị Thu V phải chịu 11.120.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn Phú X và chị Huỳnh Thị Như A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.560.000 đồng theo biên lai thu số 0007139 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sở;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên

